

Số: 157/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. Tuyên Quang, ngày 05 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 135/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Lệ Th**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ X, phường N, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Xóm S, xã Ph, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Vũ Lệ Th** và anh **Nguyễn Đức T** (Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Vũ Lệ Th** và anh **Nguyễn Đức T** cùng xác định vợ chồng có 01 con chung tên là **Nguyễn Vũ Đức Th1**, sinh ngày 01/3/2006. Hiện nay cháu Th1 đã trưởng thành, trên 18 tuổi, không thuộc trường hợp phải chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Lệ Th và anh Nguyễn Đức T đều xác định không có tài sản chung.

- Về vay nợ chung: Chị Vũ Lệ Th và anh Nguyễn Đức T đều xác định không có vay nợ chung.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Vũ Lệ Th nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000035 ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại chị Vũ Lệ Th số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Đức T không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND xã P, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phan Anh Thành**